

Số: /BTNMT-CĐS

V/v báo cáo tình hình, kết quả triển khai
Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2024

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an
(qua Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội)

Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06/CP) và Công văn số 4709/CV-TCTTKĐA ngày 10 tháng 06 năm 2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để t/h);
- Các Vụ: PC, ĐĐ, MT, KH-TC (để t/h);
- Các Cục: ĐK&DLTTĐĐ; B&HĐVN (để t/h);
- Lưu: VT, CĐS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

Phụ lục**BÁO CÁO SƠ KẾT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
TRONG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06**

(Kèm theo Công văn số /BTNMT-CĐS ngày tháng năm 2024
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg¹ và Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ²; văn bản của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP³, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ) đã được giao thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024.
2. Sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của Tổ công tác của Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.
3. Hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân giai đoạn 2017-2018.
4. Tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ, hoàn thành cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí thực hiện.
5. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.
6. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/04/2022 và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.
7. Thực hiện chỉ đạo điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

¹ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

² Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

³ Công văn số 02/TCTTKĐA ngày 02/01/2024 về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ cấp bách theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ nhưng có nguy cơ không hoàn thành theo lộ trình.

8. Bộ đã chỉ đạo đẩy nhanh, quyết liệt thực hiện các dự án đầu tư về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số, nền tảng cơ sở dữ liệu để đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, các CSDL ngành tài nguyên và môi trường; kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các CSDL quốc gia, chuyên ngành.

9. Phối hợp đánh giá tác động môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 theo tiến độ thực hiện.

10. Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản... và việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến đất đai, nhà ở, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục số 01 gửi kèm)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Bộ đã ban hành Kế hoạch⁴ năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Đề án 06/CP.

1.2. Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã ban hành Quyết định⁵ của Bộ trưởng công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình.

1.3. Thực hiện kết luận cuộc họp Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, Bộ đã ban hành Kế hoạch⁶ của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

1.4. Thực hiện yêu cầu tại văn bản số 222/TTg-KSTT ngày 03/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06/CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ⁷.

1.5. Thực hiện yêu cầu tại văn bản số 2463/TCTTKĐA ngày 28/3/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, Bộ đã có văn bản số 2292/BTNMT-CĐS ngày 11/4/2024 gửi Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP góp ý các mô hình nghiệp vụ dự kiến triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

1.6. Bộ đã ban hành 03⁸ Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; ban hành Quyết

⁴ Quyết định số 582/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2024.

⁵ Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/03/2024.

⁶ Quyết định số 648/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

⁷ Công văn số 2605/BTNMT-CĐS ngày 23/4/2024.

⁸ Quyết định số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024 về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số

định⁹ về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

1.7. Bộ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, Công Dịch vụ công quốc gia.

1.8. Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

- Bộ đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ban hành văn bản¹⁰ gửi các đơn vị: Cục C06 (Bộ Công an), các đơn vị trực thuộc Bộ và 15 Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh/thành phố xin ý kiến đối với Dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai. Bộ đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với Cục C06 và các cơ quan liên quan, đề xuất về bảo đảm tính pháp lý trong làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia theo hướng gắn với thủ tục hành chính về đất đai.

- Bộ đã xây dựng báo cáo tình hình, kết quả triển khai và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình làm điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam và gửi xin ý kiến của các Bộ (Công an, Xây dựng, Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và Kế hoạch và Đầu tư) và các UBND (thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Nam)¹¹. Hiện tại, Bộ đã nhận được văn bản góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư¹², Bộ Tài Chính¹³, Bộ Xây dựng¹⁴ và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam¹⁵; các đơn vị đang tích cực trao đổi, đôn đốc lấy ý kiến các đơn vị còn lại, làm việc với Cục C06, Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư... để hoàn thiện báo cáo trong tháng 07/2024.

1.9. Về nhiệm vụ khẩn trương hoàn thành CSDL đất đai quốc gia, Bộ đã ban hành văn bản¹⁶ gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị báo cáo tiến độ và đề xuất xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương thực hiện nhiệm vụ, đề án do Bộ TN&MT quản lý. Trên cơ sở đề xuất của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp, có văn bản gửi Bộ Tài chính¹⁷ đề xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương năm 2024 thực hiện các dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.

1146/QĐ-BTNMT ngày 26/04/2024 về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

⁹ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 04/04/2024.

¹⁰ Văn bản số 457/CĐS-CNPM ngày 31/5/2024.

¹¹ Văn bản số 10190/BTNMT-CĐS ngày 01/12/2023.

¹² Văn bản số 249/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 09/01/2024.

¹³ Văn bản số 1547/BTC-HCSN ngày 06/02/2024.

¹⁴ Văn bản số 1074/BXD-QLN ngày 12/3/2024.

¹⁵ Văn bản số 3180/STN&MT-TTDL ngày 12/12/2023;

¹⁶ Công văn số 754/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 31/01/2024.

¹⁷ Công văn số 1812/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 25/3/2024.

1.10. Để triển khai thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg, Bộ đã ban hành Quyết định¹⁸ về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó tích cực triển khai xây dựng, hoàn thiện, tích hợp nhóm DVCTT liên thông ưu tiên cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.11. Bộ đã giao Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ban hành Công văn¹⁹ gửi Cục C06 (Bộ Công an) về việc rà soát các trường thông tin theo Luật Căn cước phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành. Theo đó cũng đã rà soát các trường thông tin phục vụ triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP.

2. Về hoàn thiện thể chế

2.1. Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ ban hành các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú, đã ban hành 03 Thông tư thay thế²⁰, sửa đổi đối với 04 Thông tư²¹ liên quan.

2.2. Bộ đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai về việc đăng ký đất đai, quản lý tài sản gắn liền với đất và xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, chuyên gia để tham mưu trình Chính phủ theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 09/6/2024 về Dự án xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

3.1. Về pháp lý thực hiện:

a) Tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021:

- Đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã đạt khoảng 30%, do khối lượng lớn, cần bố trí kinh phí để triển khai.

- Bộ đã bố trí kinh phí, phê duyệt đơn vị thực hiện để tiếp tục triển khai số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo mục tiêu hoàn thành 100% vào năm 2024, trong đó tập trung vào quá trình giải quyết TTHC và quá trình báo cáo trình Bộ phê duyệt và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng.

b) Về nhiệm vụ rà soát, báo cáo lộ trình đơn giản hóa thủ tục hành chính theo

¹⁸ Quyết định số 661/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

¹⁹ Công văn số 466/CĐS-PCĐS ngày 04/06/2024.

²⁰ Các Thông tư: số 09/TT-BTNMT ngày 14/09/2023 (lĩnh vực tài nguyên nước); số 14/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (lĩnh vực đất đai) và số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 (lĩnh vực biển và hải đảo).

²¹ Lĩnh vực đất đai **03** Thông tư: 1. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; 2. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 3. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. Lĩnh vực tài nguyên nước

01 Thông tư: Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.

19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ:

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có **02** văn bản²² gửi Bộ Tư pháp (Cơ quan thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật) về việc rà soát phương án thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư.

c) Về việc triển khai giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp DVCTT:

Đã hoàn thành tích hợp phương thức đăng nhập thông qua Công Dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử VneID. Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ công dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập để thực hiện TTHC trên Công dịch vụ của Bộ là trên 31%.

3.2. Về Dịch vụ công trực tuyến

a) Đối với dịch vụ công theo Đề án 06/CP:

Bộ **đã hoàn thành** tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” trên Công Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, trong 6 tháng đầu năm 2024 phát sinh **26.487** hồ sơ.

b) Đối với dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg:

(1) Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân:

Bộ **đã hoàn thành** tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền ở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, Công Dịch vụ công quốc gia và tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện tại **63/63** tỉnh, thành phố đã triển khai, trong 6 tháng đầu năm 2024 phát sinh **113.018** hồ sơ.

(2) Nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức:

Bộ được giao 02 DVCTT liên thông:

- Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển”: Bộ đang triển khai thực hiện, hoàn thành tháng 7/2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

Nhóm thủ tục này liên quan đến 03 Nghị định²³, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi

²² Các văn bản: số 1353/BTNMT-PC ngày 06/3/2024; số 1910/BTNMT-PC ngày 26/03/2024.

²³ 03 Nghị định: (1) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (2) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ

trường đang trình Chính phủ ban hành các Nghị định sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định trên để có đầy đủ căn cứ pháp lý triển khai thực hiện.

- Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” được phê duyệt thuộc nhóm Dịch vụ công thiết yếu của tổ chức, tuy nhiên theo quy định về thu tiền sử dụng đất được quy định tại Điều 16, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 79/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/12/2019) không quy định đối tượng được ghi nợ là tổ chức kinh tế. Như vậy đối với thủ tục trên chỉ cung cấp được thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”. Bên cạnh đó, theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì tên thủ tục chính xác là “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”. Hiện đã hoàn thành rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình và tích hợp, cung cấp DVCTT cho dịch vụ công nói trên, hiện tại đã triển khai trên 53/63 tỉnh, thành phố, phát sinh 2.039 hồ sơ. Bộ đã có văn bản giải trình và kiến nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP xem xét, thay đổi DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” thành Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện 01 DVCTT “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính” thuộc nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân.

c) Đối với dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 206/QĐ-TTg:

Đối với “Nhóm thủ tục đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/Kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải”: Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện DVCTT, hoàn thành tháng 11/2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02, 03 gửi kèm)

3.3. Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

a) Về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- 100% kết quả giải quyết TTHC đều được trình ký số, phát hành theo quy định pháp luật về công tác văn thư (trừ thủ tục “Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ”), Bộ thực hiện trả cả bản giấy và bản điện tử cho tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp TTHC chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử hoặc tổ chức, cá nhân có đề nghị khác. Khi có kết quả giải quyết TTHC thành công, các hồ sơ, giấy

tờ được số hóa, có giá trị pháp lý như hồ sơ giấy và trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thì được sử dụng trong thực hiện các TTHC khác của tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đã thực hiện số hóa đối với các hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo ước tính đã đạt khoảng 30% tổng số các hồ sơ TTHC (đã bố trí kế hoạch hoàn thành 100% trong năm 2024), trong đó tập trung vào quá trình giải quyết TTHC và quá trình báo cáo trình Bộ phê duyệt và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng.

b) Đã hoàn thành xây dựng, thiết lập Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ. Hoàn thành kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong tháng 6/2024.

c) Bộ đang triển khai nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ trong dự án đầu tư Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1) đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

4.1. Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai Bộ Tài nguyên và Môi trường đã họp phiên đầu tiên ngày 09/4/2024 để quán triệt, rà soát các nhiệm vụ Quý I/2024 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2024.

a) Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

- Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do Trung ương: Đã xây dựng xong 4 dữ liệu thành phần, đó là: Dữ liệu về hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước; dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; dữ liệu về khung giá đất; dữ liệu về điều tra cơ bản về đất đai cấp vùng và cả nước.

- Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do địa phương xây dựng: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL địa chính với hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê 2019) và đưa vào vận hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương; 325/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất; 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã.

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị tham gia họp và triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu

giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Luật Căn cước 2023 theo hướng dẫn của Cục C06.

Dữ liệu đất đai các địa phương đã xây dựng, làm sạch thường xuyên, liên tục được đưa vào sử dụng ngay, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân, tránh lãng phí.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục xây dựng các dự án về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai để triển khai ở địa phương; Đang triển khai dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn I)” trong đó có nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, với mục tiêu hoàn thành vào năm 2025 theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

b) Nhu cầu khối lượng và đề xuất kinh phí:

Trên cơ sở báo cáo đề xuất của các địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp nhu cầu khối lượng và đề xuất kinh phí hỗ trợ đối với từng tỉnh cho nhiệm vụ “Đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai” và có văn bản gửi Bộ Tài Chính (Công văn số 1812/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 25/3/2024) đề nghị Bộ Tài chính xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiếp tục bố trí kinh phí hỗ trợ cho các địa phương có khó khăn về ngân sách năm 2024 cho thực hiện nhiệm vụ này.

4.2. Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản

- Bộ đã hoàn thành “Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia”, ban hành 4²⁴ văn bản (quy trình, kế hoạch, hướng dẫn phối hợp) việc làm điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam.

- Đã hoàn thành điều tra, thu thập thông tin tại 100% các đơn vị hành chính được lựa chọn làm điểm của thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam; tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, xây dựng CSDL liên kết thông tin²⁵ với dữ liệu không gian thửa đất từ phiếu thu thập thông tin.

- Bộ đã chỉ đạo Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai phối hợp chặt chẽ với các Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan hoàn tất các nhiệm vụ, thực hiện rà soát, đánh giá kết quả, xin ý kiến đối với Dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai²⁶, sau khi tổng hợp, hoàn thiện, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thử nghiệm thêm tại Đồng Nai, Bình Dương sẽ báo cáo, tham mưu đề hướng dẫn thực hiện nhân rộng cả nước.

²⁴ Các văn bản: số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023; số 3552/BTNMT-CĐS ngày 18/05/2023; số 4805/BTNMT-CĐS ngày 21/06/2023; số 7814/BTNMT-CĐS ngày 13/9/2023.

²⁵ Gồm 29 trường thông tin tại Phụ lục 1 kèm theo Văn bản số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/3/2023.

²⁶ Văn bản số 457/CĐS-CNPM ngày 31/05/2024 V/v xin ý kiến đối với Dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai.

4.3. Về xây dựng địa chỉ số quốc gia

- Thực hiện Kết luận của Tổ Công tác triển Khai Đề án 06/CP tại Thông báo số 880/BC-TCTTKĐA ngày 02/5/2024 trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia vào dự thảo Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. Bộ đã giao Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai chủ trì bổ sung quy định về địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất. Trong đó, quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai có chứa dữ liệu địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất. Nội dung quy định về địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất trong dự thảo Nghị định đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 136/BC-BTNMT ngày 10/6/2024 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, chuyên gia đối với dự thảo Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo phân công của Bộ Công an thực hiện xây dựng địa chỉ số quốc gia.

4.4. Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện và đã hoàn thành²⁷ việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, thiết lập chính sách trên các giải pháp đã có để nâng cao năng lực đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống.

5. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện đã, đang sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, các phần mềm thương mại, nền tảng số đã có, đã, đang thực hiện của các dự án đầu tư đã được phê duyệt và nguồn nhân lực hiện có của các đơn vị trực thuộc để triển khai Đề án.

- Bộ đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ “làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản”, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được cấp kinh phí. Bộ đã chỉ đạo các đơn vị rà soát, điều chỉnh dự án trên tinh thần thực tiễn, tiết kiệm; đề xuất Bộ Tài chính căn cứ Nghị định về sử dụng kinh phí thường xuyên để phân bổ ngân sách sớm nhất triển khai nhiệm vụ này.

²⁷ Xác nhận hoàn thành tại: Biên bản giữa Tổ công tác (các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông) với Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ngày 07/3/2024; Biên bản làm việc rà soát, đánh giá các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT đối với các hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 26/3/2024 - Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu TNMT- Cục An toàn thông tin.

6. Về việc triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP

6.1 Về việc đưa vào sử dụng đối với các dữ liệu đất đai đã được số hóa với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân:

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương kết nối, chia sẻ các trường thông tin dữ liệu Người sử dụng đất²⁸ và các trường thông tin liên quan đến công dân²⁹ của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã.

6.2 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường gửi Cục C06 (Bộ Công an) công văn³⁰ về việc rà soát các trường thông tin theo Luật Căn cước phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành; chủ trì rà soát các trường thông tin phục vụ triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP và phối hợp với các đơn vị liên quan về việc thống nhất các nội dung phục vụ cho công tác triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo văn bản của của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rất quan tâm, tích cực, chủ động, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Công an, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp và các địa phương và đã hoàn thành thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án 06/CP.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Dữ liệu đất đai là dữ liệu lớn, phạm vi cả nước, phức tạp, rất nhiều trường thông tin; biến động liên tục; dữ liệu đất đai do các tỉnh/thành phố xây dựng, nhiều nơi do không gắn CSDL với hoạt động quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, nghiệp vụ nên CSDL đất đai không được cập nhật đầy đủ. Các thủ tục hành chính về đất đai không chỉ về đất ở mà còn cho sản xuất, đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội là một trong những thủ tục phức tạp nhất với nhiều hồ sơ giấy tờ, nhiều bước xác minh, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân.

b) Một số Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương còn khó khăn, điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế (không/chưa có máy chủ phục vụ kết nối), kinh phí rất hạn hẹp cần có sự quan tâm, chỉ đạo từ UBND tỉnh và tham gia, hỗ trợ của Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Tại các địa phương, việc nhận thức, bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp các thiết bị, hạ tầng bảo đảm an ninh, an toàn cần được quan tâm; trình tự, thủ tục đầu tư, mua

²⁸ Danh sách 18 trường thông tin: (1) Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận; (2) Số hiệu thửa đất; (3) Tờ bản đồ số; (4) Địa chỉ thửa đất; (5) Diện tích; (6) Hình thức sử dụng; (7) Mục đích sử dụng; (8) Thời hạn sử dụng; (9) Nguồn gốc sử dụng; (10) Loại nhà ở; (11) Tên nhà chung cư; (12) Diện tích sàn; (13) Hình thức sở hữu; (14) Cấp hạng nhà ở; (15) Thời hạn sở hữu; (16) Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ; (17) Cấp Công trình; (18) Diện tích xây dựng.

²⁹ Danh sách 19 trường thông tin: (1) Số định danh; (2) Số CMND; (3) Họ và tên; (4) Giới tính; (5) Dân tộc; (6) Tôn giáo; (7) Tình trạng hôn nhân; (8) Ngày tháng năm sinh; (9) Nơi đăng ký khai sinh; (10) Quốc tịch; (11) Quê quán; (12) Thường trú; (13) Nơi ở hiện tại; (14) Cha; (15) Mẹ; (16) Vợ chồng; (17) Người đại diện; (18) Chủ hộ; (19) Số sổ hộ khẩu.

³⁰ Công văn số 466/CĐS-PCĐS ngày 04/06/2024.

sắm trang thiết bị khó đáp ứng tiến độ yêu cầu.

d) Các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu; dịch vụ xác thực và định danh điện tử hoạt động chưa ổn định, tốc độ xử lý chậm, còn bị lỗi. Kỹ năng tổ chức, cá nhân thực hiện DVCTT nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết

đ) Việc tổng rà soát, xác minh, bổ sung thông tin nhà ở, địa chỉ số phục vụ “làm giàu, làm sạch” dữ liệu đất đai, kết nối chia sẻ sử dụng chung cho các Bộ, ngành địa phương là khối lượng công việc lớn, phức tạp, và sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương và cần nguồn kinh phí lớn.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý về CSDL tài nguyên và môi trường, sử dụng CSDLQG về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quản lý, chuyên môn.

2. Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hệ thống thông tin đất đai quốc gia trên cơ sở công tác của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

3. Hoàn thiện quy định về thông tin địa chỉ số gắn của thửa đất, tài sản trên đất (nhà, căn hộ chung cư...) để làm cơ sở để gắn, kết nối thông tin địa chỉ, dữ liệu định danh vị trí nhà ở, công trình xây dựng tại đô thị và điểm dân cư nông thôn kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xây dựng địa chỉ số quốc gia phục vụ chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch...

4. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

a) Hoàn thành kết quả, sản phẩm làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiên cứu, phối hợp với Cục C06, các địa phương xây dựng đề xuất về phương hướng, phạm vi, quy mô, quy trình kỹ thuật “làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia”, gắn với việc cấp đổi, cấp lại GCNQSD, cập nhật vận hành cơ sở dữ liệu đất đai để triển khai rộng trên cả nước.

5. Tiếp tục phối hợp với các địa phương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành triển khai

a) Cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, cấp tỉnh, kết nối với CSDLQG về dân cư.

b) Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Luật Căn cước 2023.

6. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố

và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công Dịch vụ công quốc gia; số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDL về dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

7. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ phục vụ kết nối dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tổ công tác, các cơ quan chức năng tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện quy định pháp lý, quy định kỹ thuật, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để triển khai Đề án.

2. Xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

3. Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ duy trì, đẩy mạnh kết nối, liên thông cung cấp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp./.

Phụ lục 01**THỐNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
THEO CÁC CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, THÔNG BÁO KẾT LUẬN**

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Nguy cơ
A	Nhiệm vụ chung của các Bộ, ngành, địa phương					
1	Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024	Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2024	Đã hoàn thành	
2	Sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của Tổ công tác của Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên trong 2024, 2025	Đang thực hiện	
3	Hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân giai đoạn 2017-2018.	Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Các bộ, ngành, địa phương	Quý I/2024	Đang thực hiện	
4	Tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ, hoàn thành cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí thực hiện	Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 4/2024	Đang triển khai thực hiện rà soát, tái cấu trúc các quy trình nghiệp vụ các DVCTT tại Quyết định 206/QĐ-TTg.	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Nguy cơ
5	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45 ngày 08/04/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 - Thông báo 238/TB-VPCP ngày 22/06/2023 - Công văn 452/TTg-KSTT ngày 26/5/2023 	Các bộ, ngành, địa phương	Thực hiện thường xuyên	Đã số hóa đạt khoảng 30% tổng số hồ sơ TTHC, tập trung vào quá trình giải quyết TTHC và quá trình báo cáo trình Bộ phê duyệt, trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng.	
6	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/04/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 - Thông báo 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023 - Thông báo 74/TB-VPCP ngày 14/03/2023 	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2024	Đã hoàn thành	
7	Thực hiện chỉ đạo điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò	Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2024	Tiếp tục thực hiện thường xuyên.	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Văn bản chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Nguy cơ
	người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính					
B	Nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, ngành					
1	Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thành trong năm 2025	Đang thực hiện	
2	Đánh giá tác động môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023	Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Trong quá trình thực hiện Đề án 175		
3	Đôn đốc UBND các địa phương báo cáo tình hình bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương, bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên. Phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất cân đối ngân sách Trung ương để bố trí hỗ trợ các địa phương khó khăn một phần kinh phí để thực hiện công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, UBND các địa phương	Tháng 3/2024	Đã tổng hợp, có văn bản gửi Bộ Tài chính đề xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương năm 2024 thực hiện các dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.	

Phụ lục 02**ĐÁNH GIÁ CÁC DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO ĐỀ ÁN 06/CP, QUYẾT ĐỊNH 442/QĐ-TTg**

STT	Dịch vụ công	Tổng số hồ sơ	Đánh giá số liệu tăng/giảm so với tháng 12/2023	Địa phương triển khai thực hiện
1	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận.	7.189	Tăng ³¹	63/63 tỉnh, thành phố đã triển khai
2	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền ở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	35.765	Tăng ³²	63/63 tỉnh, thành phố đã triển khai
3	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)	814	Tăng ³³	63/63 tỉnh, thành phố đã triển khai

³¹ Tháng 12/2023 phát sinh 4.345 hồ sơ

³² Tháng 12/2023 phát sinh 13.622 hồ sơ

³³ Tháng 12/2023 phát sinh 166 hồ sơ

Phụ lục 03**DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 442/QĐ-TTg; QUYẾT ĐỊNH SỐ 206/QĐ-TTg
CHƯA HOÀN THÀNH TÍCH HỢP LÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**

STT	Tên dịch vụ công/TTHC	Cơ quan thực hiện	Tiến độ	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đang thực hiện.	Nhóm TTHC phức tạp, cần sự phối hợp của nhiều đơn vị trực thuộc Bộ.	Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ.
2	Nhóm thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có).	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đã hoàn thành DVCTT “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền ở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” được phê duyệt tại QĐ số 422/QĐ-TTg.		Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các TTHC còn lại.
3	Nhóm thủ tục đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/Kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đang thực hiện.	Nhóm TTHC phức tạp, cần sự phối hợp của nhiều đơn vị trực thuộc Bộ.	Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ.